

Số: /KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Chương trình hành động số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 04/KH-BCĐ, ngày 18/4/2025 của Ban chỉ đạo tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 369/KH-TU, ngày 05/05/2025 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1 ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Chương trình hành động số 42-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 231/KH-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong các cấp, các ngành, phòng ban, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là nhiệm vụ đột phá, là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm

vụ, giải pháp phù hợp để triển khai hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; ... gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết phải quyết liệt, đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, cụ thể, tạo chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực. Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và toàn thể nhân dân nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung, phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ nội dung của Nghị quyết 57-NQ/TW; Nghị quyết 71/NQ-CP; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Chương trình hành động 42-CTr/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch 231/KH-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động nghiên cứu, học tập và ứng dụng các khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào thực tiễn của cuộc sống để thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các tập thể và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn, kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách, tạo chuyển biến tích cực trong tình hình mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

- Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được, năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu;

- 100% máy tính cho cán bộ, công chức cơ quan cài phần mềm virus

bản quyền bảo vệ an toàn thông tin, dữ liệu máy tính;

- Hệ thống số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đồng bộ, thông suốt như: Hệ thống họp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử;

- Thực hiện bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên;

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần;

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 50% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc;

- 100% học sinh từ cấp tiểu học đến THPT được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số;

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số;

- 100 % người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VnED;

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- Trên 98% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Các phòng, ban, ngành cấp xã và các thôn

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng các nội dung của Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Chương trình hành động 42-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch 231/KH-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 01-CTHD/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã,... xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển kinh tế - xã hội của xã, là điều kiện tiên quyết để đưa xã nhà phát triển bền vững. Hình thức tuyên truyền đa dạng thông qua hệ thống Trang Thông tin điện tử xã, đài truyền thanh và các nền tảng

số, mạng xã hội và các phương tiện thông tin điện tử khác.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục phù hợp hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.

- Đảm bảo 100% Công/Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin đầy đủ về công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức, hình thức khác nhau. Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Ngày Chuyển đổi số quốc gia hàng năm (10/10). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng...

1.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo quy định. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến do bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí, thường xuyên, kịp thời kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban hành quy chế, xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo tháng, quý, 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc khuyến khích cán bộ làm công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm theo Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ và Sở Nội vụ.

- Phối hợp với các nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số trong cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên và nhân dân.

- Thường xuyên chỉ đạo tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền các văn bản của Đảng, của Nhà nước và của Tỉnh của xã về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch số 02-

KH/BCĐTW, Chương trình hành động 42-CTr/TU, Kế hoạch 231/KH-UBND của UBND tỉnh. Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, chỉ đạo các thôn tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến người dân về lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đa dạng hóa hình thức truyền thông (trang truyền thông, phát thanh, các trang mạng xã hội,...).

2. Tập trung rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế, chính sách thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phòng Kinh tế

- Triển khai các hoạt động xúc tiến và kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu các cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, nhất là đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Hàng năm tham mưu HĐND xã và UBND xã phương án kinh phí để triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo các Kế hoạch đã ban hành; phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định trong tình hình mới.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thường xuyên rà soát, tham mưu đề xuất các chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng, nghiên cứu khoa học công nghệ làm việc tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành và chủ động rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức mạnh dạn đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Chủ trì, phối hợp các phòng, ban ngành liên quan tham mưu đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai, vốn và nguồn lực khác.

2.4. Các thôn

Tập trung huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, Tổ chuyên đổi số cộng đồng, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia truyền thông, lan tỏa mục đích, ý nghĩa của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đặc biệt là phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với "Học tập số" đến từng hộ gia đình, người dân. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Các phòng, ban, ngành xã

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; kết nối, chia sẻ và khai thác có hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương trong tỉnh với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Triển khai các nền tảng số: Nông nghiệp thông minh, giáo dục, y tế thông minh, môi trường, đầu tư, tài chính, ngân sách,... Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.2. Công an xã

Chủ trì, tiếp tục tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng và triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; triển khai kế hoạch ứng dụng các nền tảng số, nền tảng số dùng chung đảm bảo thống nhất, liên thông.

3.3. Các đơn vị trường học, các cơ quan đơn vị, các thôn

Đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS.

4. Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu các giải pháp, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo các trường tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo. Phát triển hệ sinh thái giáo dục số và học tập hiện đại. Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học liệu số, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.

- Phối hợp với các sở tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...). Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi,... cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp.

4.2. Phòng kinh tế và các ban, ngành, cơ quan, đơn vị

Chủ động tìm kiếm, tiếp nhận, tuyển dụng và thu hút các nguồn nhân lực về công nghệ thông tin, bố trí đảm bảo theo chỉ tiêu Kế hoạch đã ban hành số 482/KH-UBND ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu, xây dựng và triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể. Phát triển các nền tảng số, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Tham mưu kế Koạch phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý văn hóa, di sản, thể thao và du lịch. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

- Phối hợp triển khai quyết liệt và xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, giảm thiểu các tác động tiêu cực của công nghệ số đến môi trường sống, xã hội, người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Triển khai thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, kết quả xét nghiệm,... để các cơ sở khám chữa bệnh khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên nền tảng VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

5.2. Văn phòng HĐND - UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Triển khai ứng dụng các nền tảng về trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính của xã; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai kế hoạch cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và các nhiệm vụ khác do các bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm thực hiện.

5.3. Phòng Kinh tế

Tham mưu, đề xuất và triển khai các nền tảng số về giám sát, thu thập, quản lý dữ liệu lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường của xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp và tích hợp, liên thông với nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh. Xây dựng chương trình, đề án, dự án đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm phát huy lợi thế trên một số lĩnh vực của xã như: Chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp.

5.4. Công an xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số trong cộng đồng.

- Thường xuyên bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Tăng cường giám sát ở trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5.5. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

Theo chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn việc triển khai thực hiện Kế hoạch 231/KH-UBND của UBND tỉnh và Chương trình hành động số 01-CTHĐ/ĐU ngày 10/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy. Triển khai ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực như: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường,... nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

5.6. Các đơn vị trường học

Tiếp tục triển khai, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục và kết nối liên thông với CSDL Bộ GDĐT và CSDL quốc gia về dân cư, CSDL chuyên ngành; xây dựng CSDL học bạ số, văn bằng số; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Xây dựng tài nguyên thông tin số đáp ứng yêu cầu liên thông thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Xây dựng hình thành một nền tảng hệ thống thông tin quản lý GDĐT dùng chung; triển khai nền tảng LMS tích hợp tài nguyên số, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; ứng dụng hệ thống xác thực SSO ngành giáo dục tỉnh; triển khai bảng đồ tuyển sinh trên nền tảng GIS, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tham mưu các giải pháp phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đầu tư chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

6.2. Phòng Kinh tế

Tập trung các nội dung hỗ trợ tư vấn về công tác chuyển đổi số, hỗ trợ áp dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Phát huy vai trò của địa phương, doanh nghiệp trong việc chủ trì, đăng ký bảo hộ và phát triển các nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với địa danh, loại hình dịch vụ có thế mạnh của địa phương. Khai thác cổng thông tin hoặc sàn thương mại điện tử của tỉnh để hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất, chế biến tại địa phương, kết nối doanh nghiệp trong và ngoài xã.

6.3. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

- Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức nghiên cứu, đề xuất kế hoạch đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực như: Nông nghiệp, thương mại, ...

- Phối hợp triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuyển đổi số. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong sản xuất nông nghiệp, chế biến,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ và có hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; là đầu mối giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo và kiến nghị cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; xây dựng biểu mẫu theo dõi, thống kê, đề cương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện của các ban ngành, đơn vị, địa phương hàng tháng, quý, 6 tháng, báo cáo năm theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn trong công tác xây dựng dự toán, quyết toán và tham mưu cấp có thẩm quyền phương án kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành đảm bảo phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị

Theo chức năng nhiệm vụ của mình, triển khai thực hiện kịp thời và có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, ... phản ánh về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để được hướng dẫn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030; đề nghị các phòng, ban ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể xã;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xã;
- Công an xã; các trường học; trạm y tế;
- Các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn;
- BT chi bộ, Trưởng Ban công tác MT; thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Sỹ Hiệp